

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày 11 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đức

2. Ông Nguyễn Nho Bản

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thẩm tra viên chính.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:

Bà Vi Thị Ngọc Kim – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2023/TLHS - ST ngày 18 tháng 8 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với:

* Bị cáo **Phùng Văn T**, sinh năm 1980; Nơi cư trú: thôn 7, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phùng Văn L, sinh năm 1937; Con bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1942. Vợ: Phùng Thị T, sinh năm 1981; con: có 02 con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/5/2023. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại **Hoàng Văn H**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: thôn 6, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội; vắng tại phiên tòa, có giấy quyền cho bà Nguyễn Thị Sơn, theo văn bản ủy quyền ngày 11/9/2023, (bà Sơn có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Bà **Nguyễn Thị Sơn**, sinh năm 1963; Nơi cư trú: thôn 6, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội; (mẹ bị cáo Tài, có mặt)

Bà **Phùng Thị Thu**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: thôn 7, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội; có mặt

* Người làm chứng: **Nguyễn Văn Cửu**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: thôn 6, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội và **Ngô Văn Hoàng**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: thôn 4, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội; vắng mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn T: Luật sư **Phạm Văn Thuận**, Luật sư **Nguyễn Hồng Diệp** - Công ty luật TNHH Đông Kinh - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 02 năm 2023 anh Hoàng Văn H, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: thôn 6, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội được Phùng Văn T, sinh năm 1980, trú tại: thôn 7, xã P, huyện Q, mời đến nhà Tài uống rượu, ăn cơm cùng anh Ngô Văn Hoàng, sinh năm 1985, cư trú: thôn 4, xã P, huyện Q, anh Nguyễn Văn Cửu sinh năm 1984, cư trú: thôn 6, xã P, huyện Q. Trong quá trình uống rượu thì giữa anh Hùng và Tài xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, dẫn đến Tài cầm 01 bát ăn cơm bằng sứ tại mâm uống rượu và cầm bằng tay phải, giơ bát lên ném từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào đầu anh Hùng, dẫn đến anh Hùng bị chảy nhiều máu ở đầu, sau đó anh Hoàng và anh Cửu chạy ra can ngăn, con trai Tài là Phùng Văn Lộc sinh năm 2004 cùng anh Hoàng đã đưa anh Hùng đến trạm y tế xã P để băng bó vết thương, vợ Tài là chị Phùng Thị Thu ở nhà dọn dẹp và vứt bỏ các mảnh bát vỡ.

Hậu quả anh Hùng bị rách da chảy máu ở đầu và phải điều trị tại viện Quân Y 105 Sơn Tây từ ngày 19/02/2023, đến ngày 02/03/2023 thì ra viện.

Ngày 18/04/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 121/QĐ-CQĐT đối với anh Hoàng Văn H, trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công An giám định tỉ lệ phần trăm thương tích và cơ chế hình thành thương tích của anh Hùng.

Kết luận giám định thương tích số 2919/KL-KTHS, ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; Áp dụng phương pháp xã định tỉ lệ tổn thương cơ thể quy định tại thông tư số 22/2019/BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Hoàng Văn H tại thời điểm giám định là: **03% (ba phần trăm)**.

Cơ chế hình thành dấu vết thương tích: Tổn thương vùng đỉnh sau trái của anh Hoàng Văn H do vật tày và vật có cạnh gây nên.

* *Vật chứng thu giữ:* Không.

* *Phần dân sự:* Gia đình bị cáo Phùng Văn T đã bồi thường cho bị hại Hùng số tiền 30.000.000 đồng, nhưng anh Hùng yêu cầu bồi thường thêm số tiền là 47.134.784 đồng.

Quá trình điều tra vụ án bị cáo Phùng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Cáo trạng số: 58/CT-VKSQO ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội truy tố Phùng Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình.

Đề nghị về hình phạt: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Phạt bị cáo tù 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hùng đề nghị các khoản buộc bị cáo phải bồi thường: nằm viện 12 ngày (từ ngày 19/02 đến 02/3/2023) chi phí các khoản:

1. Hóa đơn mua thuốc, viện phí: 9.134.784 đồng (anh Hùng cộng hóa đơn thuốc và viện phí); khoản không có hóa đơn gồm:

2. 19 ngày công lao động của anh Hùng x 2000.000đ/ngày (bình quân lao động của anh Hùng) là 38.000.000 đồng;

3. Bà Sơn nghỉ chăm anh Hùng 07 ngày ở bệnh viện và 05 ngày ở nhà, tổng 12 ngày x 500.000đ/ngày (thu nhập bình quân của bà Sơn/ngày) tổng là 6000.000 đồng;

4. Vợ anh Hùng nghỉ 05 ngày chăm anh Hùng x 200.000đ/ngày tổng là: 1000.000 đồng.

5. Tiền ăn uống, thuốc, xăng xe đi lại: 23.000.000 đồng;

Tổng chi phí: 77.134.784.000 đồng.

Bị hại Hùng đã nhận bồi thường từ gia đình bị cáo Tài số tiền là 30.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền anh Hùng yêu cầu bị cáo Tài phải bồi thường tiếp số tiền là: 47.134.000 đồng.

* Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 584; điểm b, c khoản 1, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; căn cứ điểm b, khoản 2, điểm a, b, khoản 3- Điều 7 Nghị quyết số 02/2022 ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

Đề nghị chấp nhận các khoản chi phí hợp lý như sau:

1. Chi phí khám chữa bệnh, tiền thuê phương tiện: Tiền thuốc theo các hóa đơn của Bệnh viện Quân y 105: Tổng số tiền chi phí là: 7.920.000 đồng gồm các khoản sau:

+ Thanh toán Viện phí: 3.138.524 đồng;

+ Hóa đơn thuốc ngày 20/02/2023: 1.176.000 đồng;
+ Hóa đơn thuốc ngày 21/02/2023: 1.914.000 đồng;
+ Hóa đơn thuốc ngày 06/3/2023: 1.691.560 đồng;
- Tiền thuê phương tiện đưa người bị hại đi và về: 500.000đ x 02 = 1.000.000 đồng;

2. Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho anh Hùng: Tính theo lương tối thiểu vùng là 4.680.000đ/26 ngày, nhân số ngày nằm bệnh viện: 180.000đ/ngày x 12 ngày = 2.160.000 đồng;

3. Thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút của anh Hùng được tính như sau:

Do anh Hùng và bà Sơn có thu nhập không ổn định, không chứng minh được mức thu nhập của họ nên không thể xác định được; Căn cứ điểm b, c khoản 1, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; căn cứ điểm b, khoản 2, điều 7 Nghị quyết số 02/2022 ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tính mức thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút của họ bằng mức lương tối thiểu vùng là 4.680.000đ/26 ngày/người cụ thể:

- Thu nhập bình quân lao động bị mất của anh Hùng là: 19 ngày x 180.000/ngày = 3.420.000 đồng;

4. Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị bao gồm:

- Tiền chi phí xăng xe, thuê xe đi lại: 12 ngày x 50.000đ/ngày = 600.000đ;

- Thu nhập bình quân lao động bị mất của Bà Sơn nghỉ chăm anh Hùng (07 ngày ở bệnh viện và 05 ngày ở nhà tổng 12 ngày): 12 ngày x 180.000đ/ngày = 2.160.000 đồng;

- Thu nhập bình quân lao động bị mất của vợ anh Hùng 05 ngày x 200.000đ/ngày tổng là: 1.000.000 đồng.

Tổng cộng các 4 khoản là: 18.260.000 đồng.

- Căn cứ khoản 2, Điều 590 Bộ luật dân sự nếu tại phiên tòa bị hại yêu cầu khoản bù đắp tổn thất tinh thần và hai bên không tự thỏa thuận được thì tính như sau:

+ Lương cơ sở: 1.800.000đ/tháng x 06 tháng = 10.800.000 đồng.

Vậy Tổng số tiền bị cáo Tài phải bồi thường cả tiền tổn thất tinh thần là: 29.060.000 đồng.

- Bị cáo Phùng Văn T đã tự nguyện bồi thường 30.000.000 đ của bị cáo. Nên không buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại.

Án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay,

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo Tài đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận gì, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin lỗi bị hại và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét được cải tạo tại địa phương.

- Bị hại đã được bị cáo bồi thường xong về phần bồi thường trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Luận cứ của các Luật sư bào chữa cho bị cáo Tài: Gia đình bị cáo đã chủ động bồi thường dân sự cho bị hại, Bị cáo có nhân thân tốt, có bố để được tăng Huân chương chiến sĩ vẻ vang; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự các Luật sư đồng quan điểm bồi thường như nội dung của Viện kiểm sát đưa ra.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng; luận cứ của các Luật sư bào chữa cho bị cáo Tài.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, về thủ tục quy định của bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay: Bị hại vắng mặt có giấy uỷ quyền cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Sơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên; người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng. Bị cáo Phùng Văn T đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 19 tháng 02 năm 2023, Tại nhà ở của bị cáo Tài ở thôn 7, xã P, huyện Q, do mâu thuẫn cá nhân bị cáo đã có hành vi dùng 01 chiếc bát ăn cơm bằng sứ ném vào vùng đỉnh sau trái vùng đầu của anh Hoàng Văn H. Hậu quả anh Hùng bị thương tích là **03%**.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên và người làm chứng, kết luận giám định, biên bản hiện trường cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Thông qua diễn biến vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây thiệt hại về vật chất tinh thần của họ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có bố để được tăng Huân chương chiến sĩ vẻ vang; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng, không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp: Tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của bị hại không xuất trình thêm các giấy tờ liên quan đến yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khoẻ do bị cáo gây ra, và giữ nguyên các yêu cầu đã xuất trình tại cơ quan điều tra và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ điểm b, c khoản 1, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 7 Nghị quyết số 02/2022 ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; căn cứ đề nghị của các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo; quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xem xét các chi phí bồi thường cho bị hại sau đây:

1. Tiền thuốc theo các hóa đơn của Bệnh viện Quân y 105:

- Tổng số tiền chi phí là: 8.920.084 đồng gồm các khoản:

+ Thanh toán Viện phí: 3.138.524 đồng;

+ Hóa đơn thuốc ngày 20/02/2023: 1.176.000 đồng;

+ Hóa đơn thuốc ngày 21/02/2023: 1.914.000 đồng;

+ Hóa đơn thuốc ngày 06/3/2023: 1.691.560 đồng;

+ Tiền thuê phương tiện: $500.000đ \times 02 = 1.000.000$ đồng;

2. Chi phí bồi dưỡng sức khỏe nhân số ngày nằm bệnh Viện: $180.000đ/ngày \times 12$ ngày = 2.160.000 đồng;

3. Thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút là: 19 ngày $\times 180.000/ngày = 3.420.000$ đồng;

4. Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị bao gồm:

- Tiền chi phí xăng xe, thuê xe đi lại: 12 ngày $\times 50.000đ/ngày = 600.000đ$;

- Thu nhập bình quân lao động bị mất của Bà Sơn nghỉ chăm anh Hùng (07 ngày ở bệnh viện và 05 ngày ở nhà tổng 12 ngày): 12 ngày $\times 180.000đ/ngày = 2.160.000$ đồng;

- Thu nhập bình quân lao động bị mất của vợ anh Hùng 05 ngày $\times 200.000đ/ngày$ tổng là: 1.000.000 đồng.

Tổng cộng 4 khoản: 18.260.000 đồng.

- Căn cứ khoản 2, Điều 590 Bộ luật dân sự nếu tại phiên tòa bị hại yêu cầu khoản bù đắp tổn thất tinh thần và hai bên không tự thỏa thuận được thì tính như sau:

+ Lương cơ sở: 1.800.000đ/tháng x 06 tháng = 10.800.000 đồng.

Vậy tổng số tiền bị cáo Tài phải bồi thường cả tiền tổn thất tinh thần là: 8.920.084 đồng + 2.160.000 đồng + 3.420.000 đồng + 600.000 đồng + 2.160.000 đồng + 1.000.000 đồng + 10.800.000 đồng = **29.060.084** đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phùng Văn T đã bồi thường 30.000.000 đồng trong giai đoạn điều tra cho bị hại. Phần bồi thường dân sự đã giải quyết xong, nên không đề cập xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Luận cứ của các Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nội dung tranh luận, bào chữa tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm bồi thường dân sự có căn cứ, phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 134; Điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Phùng Văn T 12 (mười hai)** tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách **24 (hai bốn)** tháng, kể từ ngày 11 tháng 9 năm 2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của Bản án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày 11 tháng 9 năm 2023; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại; Người liên quan;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long